

CHÍNH SÁCH KINH TẾ MỚI CỦA LÊNIN - BÀI HỌC HỮU ÍCH CHO CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI Ở VIỆT NAM

TS. Nguyễn Hồng Vân

Viện Sử học

Cách đây gần một thế kỷ, ngày 7-11-1917, nhân dân lao động và giai cấp vô sản Nga đã tiến hành cuộc Cách mạng tháng Mười thành công, thành lập nhà nước XHCN đầu tiên trên thế giới. Cách mạng tháng Mười Nga thành công không chỉ hiện thực hóa mục tiêu cách mạng là giải phóng con người khỏi áp bức, bắt công, mà còn khẳng định con đường giải phóng triệt để nhân dân lao động trên thế giới, khẳng định vai trò, sứ mệnh của lực lượng cách mạng thực hiện sự nghiệp giải phóng và xây dựng xã hội của giai cấp công nhân.

Sau Cách mạng tháng Mười, nhân dân Xô viết đã vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, hy sinh lớn lao về con người và của cải, vật chất để bảo vệ thành quả của Cách mạng tháng Mười, củng cố và giữ vững chính quyền cách mạng. Một trong những biện pháp quan trọng được nhà nước Xô viết thực thi trong khoảng thời gian từ năm 1921 đến năm 1929 là *Chính sách Kinh tế mới* do Lênin soạn thảo. Bài viết này muốn đề cập đến hoàn cảnh ra đời, quá trình triển khai cũng như những nội dung cơ bản của chính sách này và giá trị đích thực của *Chính sách*

Kinh tế mới đối với công cuộc Đổi mới ở Việt Nam.

I. SỰ RA ĐỜI VÀ QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH KINH TẾ MỚI (NEP) Ở NƯỚC ANH/LIÊN XÔ

1. Bối cảnh nước Nga vào đầu thập niên 20 của thế kỷ XX

Sau khi đánh bại hoàn toàn thù trong, giặc ngoài, từ cuối năm 1920, đầu năm 1921, nước Nga Xô viết bước vào thời kỳ hoà bình, xây dựng lại đất nước trong điều kiện cực kỳ khó khăn. Chiến tranh thế giới thứ Nhất và cuộc Nội chiến – can thiệp đã để lại những hậu quả nặng nề cho nước cộng hòa trẻ tuổi: hơn 10 triệu người chết, 4 triệu người bị tàn phế, khắp đất nước đổ nát, hoang tàn, đời sống nhân dân khó khăn, đói kém, bệnh tật...

Ước tính 1/4 tài sản quốc gia bị mất đi, trong đó, nền *công nghiệp* bị tổn thất lớn nhất. Tổng sản lượng công nghiệp năm 1920 so với năm 1917 giảm hơn 4 lần. So với năm 1913, sản xuất đại công nghiệp giảm xuống tới 12,8%, công nghiệp giảm xuống tới 44,1%... Các thành phố và các trung tâm công nghiệp lâm vào nạn đói trầm

trọng, kéo theo sự hoành hành của các bệnh dịch nguy hiểm.

Giao thông vận tải bị tàn phá nghiêm trọng, hầu như không còn đủ sức duy trì những mối liên hệ bình thường giữa các vùng trong nước. Theo thống kê, 61% số đầu máy và 28% số toa xe cùng với 4.000 chiếc cầu và các ga, kho tàng... bị phá huỷ. Tài chính – tín dụng lâm vào tình trạng rối loạn, đồng Rup mất giá nhanh làm cho giá cả tăng vọt. Do sản xuất và lưu thông sa sút nên đời sống của nhân dân lao động càng thêm khó khăn¹...

Nông nghiệp cũng bị tàn phá nặng nề. Diện tích gieo trồng, sản lượng ngũ cốc, sản phẩm chăn nuôi đều giảm. Tổng sản lượng nông nghiệp năm 1921 chỉ bằng 60% năm 1913. Năm 1920, sản lượng lương thực chỉ bằng 1/2 năm 1913. Người nông dân không thể chịu đựng nổi việc trưng thu lương thực ngày càng tăng nên có ý giảm bớt sản xuất, chống lại việc trưng thu lương thực. Do vậy, bên cạnh khó khăn về kinh tế, từ đầu năm 1921 lại xuất hiện khó khăn nghiêm trọng về chính trị: đó là thái độ bất mãn, không đồng tình của nông dân với chính sách *Cộng sản thời chiến* (trưng thu toàn bộ lương thực thừa của nông dân), một chính sách cần thiết và phù hợp trong thời kỳ nội chiến, nhưng bây giờ không còn phù hợp, kìm hãm sản xuất, ảnh hưởng đến lợi ích của người nông dân và cản trở sự phát triển của đất nước.

Tình trạng suy sụp trong kinh tế đã kéo theo những hậu quả xã hội nghiêm trọng. Vì thiếu nguyên liệu và nhiên liệu nên một số nhà máy phải đóng cửa, ngừng hoạt động hoặc chỉ hoạt động cầm chừng. Do thất nghiệp và đói kém, nhiều công nhân đã bỏ về nông thôn để kiếm sống hoặc chuyển sang làm nghề thủ công, làm cho số lượng công nhân giảm đi một cách đáng kể. Từ mùa thu năm 1920 đến mùa xuân năm 1921, tại Petrograd, Moscow và một số thành thị khác đã bùng nổ các cuộc bãi công, tuần hành của công nhân.

Lợi dụng tình cảnh đó, các phần tử phản cách mạng trong nước ra sức chống phá, kích động sự bất bình trong công nhân và nông dân, dẫn đến các cuộc nổi loạn và phá hoại ở nhiều nơi như Tambov, Saratov, Ukraine, Ural, Siberia, dọc sông Volga... Đặc biệt nghiêm trọng là vụ nổi loạn ở pháo đài Kronshtadt² vào cuối tháng 3-1921 do các lực lượng Xã hội cách mạng, Menshevik, Bạch vệ cầm đầu, được sự ủng hộ của các thế lực thù địch bên ngoài nhằm khơi mào một cuộc can thiệp vũ trang mới.

Trong nội bộ đảng Bolshevik cũng diễn ra khủng hoảng chính trị, xuất hiện các nhóm đối lập chống lại đường lối của Lênin và đảng Bolshevik, nổi bật là nhóm của Trotsky.

Thêm vào đó, tình hình quốc tế lúc này cũng không kém phần phức tạp, cam go khi

¹ Trần Ngọc Hiền. *Chính sách Kinh tế mới của Lênin và vận dụng vào điều kiện ở nước ta*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, 1988, tr. 9-10.

² Chính quyền Xô viết đã thi hành những biện pháp kiên quyết và sau một đêm tấn công quyết liệt, sáng sớm ngày 18-3-1921, các chiến sĩ Xô viết đã chiếm được pháo đài, dập tắt cuộc nổi loạn.

các lực lượng chống đối vẫn chưa từ bỏ chính sách thù địch chống nước Nga. Mặc dù đã ký kết một số hiệp ước thương mại³, nhưng lúc này, chưa có quốc gia phương Tây nào công nhận và thiết lập quan hệ ngoại giao với nước Nga Xô viết⁴.

Tình hình cấp bách đòi hỏi Đảng và nhà nước Xô viết phải có những hành động cụ thể nhằm khắc phục khủng hoảng, khôi phục và phát triển kinh tế, củng cố lực lượng nhằm bảo vệ nước cộng hòa Xô viết. Trong bối cảnh đó, Đại hội X đảng Bolshevik đã thông qua Nghị quyết quan trọng: chuyển từ *Chính sách Cộng sản thời chiến* sang *Chính sách Kinh tế mới*.

2. Nội dung cơ bản của Chính sách Kinh tế mới

³ Tháng 3-1921, Nga ký hiệp định mậu dịch với Anh, sau đó với Đức, Áo, Italia... đến cuối năm 1922, Nga đã ký kết hiệp định mậu dịch với 11 quốc gia khác.

⁴ Do thái độ thù địch của các nước phương Tây đối với nước Nga, chính phủ Xô viết đã từ chối không chịu trách nhiệm trả những món nợ mà đế quốc Nga thiếu trước kia, cũng như từ chối trả lại số tài sản của ngoại quốc bị tịch thu trong thời kỳ cách mạng, nên đến mãi đến cuối năm 1921, các quốc gia phương Tây vẫn chưa chịu thừa nhận chính phủ Nga về mặt ngoại giao. Ngày 28-10-1921, chính phủ Nga tuyên bố chấp nhận trả số nợ trước đây của Nga hoàng với điều kiện các cường quốc phải thừa nhận nước Nga Xô viết và ký hòa ước toàn diện với chính phủ Xô viết. Để giải quyết vấn đề này, tháng 4-1922, Hội nghị Kinh tế Châu Âu đã được tổ chức tại Genova (Italia). Các nước hiệp ước đôi Liên Xô thừa nhận và phải trả món nợ tổng cộng là 10 tỷ 496 triệu Rup vàng, trả lại tất cả các xí nghiệp và tài sản của ngoại quốc đã bị quốc hữu hóa... Đại diện Liên Xô G. Chicherin ra điều kiện: Nếu các nước Hiệp ước bồi thường những tổn thất đối với Liên Xô do cuộc can thiệp vũ trang gây ra là 39 tỷ 449 rup vàng thì Liên Xô sẽ đồng ý trả hết số nợ nước ngoài cũ. Cuối cùng, cuộc họp tại Genova bị bế tắc, không tiến triển được.

Từ ngày 8 đến 16-3-1921, đảng Cộng sản Nga (Bolshevik) đã tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ X. Tại Đại hội, V. I. Lênin đã đọc Báo cáo về Vấn đề dùng thuế hiện vật thay thế cho chế độ trưng thu lương thực dư thừa. Đại hội đã thông qua Nghị quyết, quyết định xóa bỏ chế độ trưng thu lương thực dư thừa, thực hành thuế lương thực, chuyển từ *Chính sách cộng sản thời chiến* sang *Chính sách Kinh tế mới* (NEP)⁵ do Lênin soạn thảo.

Nội dung chủ yếu của NEP là một hệ thống gồm nhiều khâu liên hoàn, tạo thành cơ chế kinh tế cho phép nhà nước tháo gỡ khó khăn, điều hành sự vận động kinh tế - xã hội:

+ Thuế lương thực

Thay chế độ trưng thu lương thực thừa được ban hành từ *Chính sách Cộng sản thời chiến* bằng chính sách thuế lương thực. Đây là một trong những biện pháp cấp tốc, cương quyết nhất, cấp thiết nhất để cải thiện đời sống của nông dân và nâng cao năng suất lao động của họ, có nghĩa là chuyển từ biện pháp hành chính thuần túy sang biện pháp kinh tế.

Theo chính sách thuế lương thực, nông dân chỉ phải nộp cho nhà nước một khoản gọi là thuế lương thực, thay cho việc trưng thu - trưng mua trước đây (mức thuế lương thực chỉ bằng 1/2 so với mức trưng thu -

⁵ NEP là chương trình cải cách kinh tế diễn ra tại Liên Xô từ năm 1921 đến năm 1929, như là một giai đoạn "thị trường xã hội chủ nghĩa". Công cuộc Cải cách mở cửa tại Trung Quốc từ sau 1978 và Đổi mới tại Việt Nam sau năm 1986 được xem là sự áp dụng lại mô hình NEP tại 2 nước này, với thuật ngữ thường được sử dụng hiện nay tại Việt Nam là "Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa".

trung mua). Phần lương thực dư thừa, nông dân có quyền trao đổi tự do trên thị trường, làm cho đời sống nông dân được cải thiện, họ sẽ yên tâm, hăng hái sản xuất, mở rộng diện tích...

+ Khôi phục và phát triển sản xuất hàng hóa trong nông nghiệp thông qua trao đổi sản phẩm giữa nông nghiệp và công nghiệp

Chính sách thuế lương thực là một bước quá độ từ chế độ công sản thời chiến sang chế độ trao đổi XHCN bình thường về sản phẩm:

- Sự phát triển của trao đổi tư nhân, của CNTB là một sự phát triển không tránh được khi có hàng triệu người sản xuất nhỏ, khi cần khôi phục kinh tế công nghiệp, nông nghiệp;

- Việc ngăn cấm, chặn đứng sự phát triển đó là có hại cho cách mạng;

- Không được coi thường, buông lỏng sự kiểm tra, kiểm soát sự phát triển ấy của xu hướng TBCN, nhất là đấu tranh chống nạn đầu cơ;

Vì lợi ích của CNXH phải phát triển CNTB nhà nước và tự do buôn bán để phát triển lực lượng sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và để chống tệ quan liêu với điều kiện nâng cao hiệu lực quản lý của bộ máy nhà nước và ra sức củng cố khu vực kinh tế nhà nước một cách hiệu quả⁶.

+ Khôi phục và tổ chức lại sản xuất công nghiệp phù hợp với yêu cầu của nông nghiệp và nông dân

Theo Lênin, khôi phục sản xuất công nghiệp phải đáp ứng 2 yêu cầu quan trọng: có đủ hàng hóa trao đổi với nông dân để kích thích nông nghiệp và tập hợp lại giai cấp công nhân đang bị phân tán vì đói và thiếu việc làm...

- Trước tiên khôi phục công nghiệp nhẹ và công nghiệp thực phẩm, tiếp đó khôi phục công nghiệp than, công nghiệp nặng được khôi phục chậm hơn;

- Sử dụng cơ cấu nhiều thành phần trong khôi phục công nghiệp;

- Chuyển từ cơ chế quản lý tập trung bằng mệnh lệnh sang cơ chế hạch toán kinh tế theo nguyên tắc tập trung dân chủ.

Nhà nước nắm giữ những vị trí then chốt như công nghiệp nặng, ngân hàng, ngoại thương... và quyền chỉ huy cao nhất trong nền kinh tế quốc dân. Phát triển nền kinh tế nhiều thành phần. Cải tiến chế độ tiền lương, tiền thưởng nhằm khuyến khích và đẩy mạnh sản xuất, nâng cao năng suất lao động.

+ Tổ chức quá trình lưu thông theo quan điểm NEP

Theo Lênin, chức năng mới của nhà nước vô sản trong lĩnh vực kinh tế là:

- Điều tiết việc mua bán và lưu thông tiền tệ;

⁶ V. I. Lênin, *Toàn tập*, tập 43, Nxb. Tiến bộ, M., 1978, tr. 462

- Tổ chức thương nghiệp nhà nước bán buôn và bán lẻ;

- Ôn định các quan hệ hàng hóa – tiền tệ giữa các cơ quan kinh tế nhà nước;

- Sử dụng hợp tác xã để củng cố quan hệ thương mại giữa thành thị và nông thôn;

- Phát triển các quan hệ tín dụng.

NEP yêu cầu chuyển nền kinh tế từ trạng thái hỗn loạn sang quỹ đạo tái sản xuất bình thường, từ phân phối trực tiếp và bao cấp sang sản xuất hàng hóa, mở rộng thông thương trong nước, tự nhân được tự do buôn bán, trao đổi, mở lại các chợ, đẩy mạnh trao đổi hàng hóa giữa thành thị và nông thôn, giữa công nghiệp và nông nghiệp, chú trọng phát triển kinh tế hàng hóa.

+ *Ôn định tiền tệ, củng cố nền tài chính Xô viết*

- Chấn chỉnh công tác tài chính, củng cố nền tài chính Xô viết bằng các biện pháp như: kiểm kê và kiểm soát việc chi tiền, hạn chế các chi phí sản xuất và chi phí cho bộ máy nhà nước, điều tiết giá cả nhằm thiết lập quan hệ kinh tế mới giữa thành thị và nông thôn...

- Ôn định tiền tệ: Việc ôn định tiền tệ lúc này có nghĩa là phải tiến hành có kết quả cuộc chiến chống lạm phát đang vô cùng nghiêm trọng. Phải chuẩn bị và tiến hành cải cách tiền tệ, ôn định đồng Rub.

Chính sách Kinh tế mới là chính sách đặc trưng cho toàn bộ thời kỳ quá độ từ CNTB lên CNXH. Tuy nhiên, khi đó vẫn

còn nhiều quan điểm khác nhau về vấn đề này. Một số người cho rằng, *Chính sách Kinh tế mới* chỉ là biện pháp nhất thời, một số người khác lại coi đó chỉ là thời kỳ khôi phục kinh tế đất nước sau nội chiến, số thứ ba thì nhìn nhận đó là tồn thất của cách mạng, là sự chệch hướng sang tư bản chủ nghĩa⁷.

Thực chất của *Chính sách Kinh tế mới* là chuyển từ nền kinh tế bao cấp, độc quyền của nhà nước dựa trên cơ sở lao động cưỡng bức, trưng thu và cung cấp theo *Chính sách Cộng sản thời chiến* (do hoàn cảnh chiến tranh) sang nền kinh tế hàng hóa, thị trường, có sự điều tiết của nhà nước với sự cùng tồn tại và phát triển nhiều thành phần kinh tế khác nhau, sử dụng vốn, kinh nghiệm và kỹ thuật tư bản trong và ngoài nước nhằm tạo ra động lực kích thích sự phát triển sản xuất, thúc đẩy kinh tế phát triển, giải quyết các vấn đề cấp bách trước mắt là lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng thiết yếu cho nhân dân. Trong thời kỳ đầu, NEP lấy nông nghiệp làm khâu căn bản, qua đó thúc đẩy công nghiệp và các ngành kinh tế khác phát triển.

3. Quá trình thực hiện Chính sách Kinh tế mới (1921-1929)

⁷ Sau khi Lênin mất năm 1924, đối lập cánh tả trong Đảng, dẫn đầu là Trotsky, từ lâu đã ra sức phản đối NEP, Stalin sau đó cũng muốn từ bỏ NEP bằng cách chia mũi nhọn vào việc nổi lên của các Nepmen (những người buôn bán nhỏ kiếm lời từ hoạt động thương mại giữa thành phố và nông thôn) và tầng lớp trung lưu bên trên - những nông dân giàu có đang nổi lên như tầng lớp tư bản mới. Stalin là người đã chấm dứt *Chính sách Kinh tế mới* ở Liên Xô năm 1929.

Sau đại hội X của đảng Cộng sản Nga, ngày 21-3-1921, BCH Trung ương Xô viết toàn Nga đã ban bố Pháp lệnh “Về đánh thuế hiện vật để thay thế chế độ trưng thu lương thực dư thừa”. Mức thuế lương thực đã được giảm xuống thấp hơn mức trưng thu gần 2 lần. Từ tháng 5-1923, thống nhất thực hiện thuế với 2 hình thức, giai đoạn đầu là thuế hiện vật, giai đoạn sau chủ yếu là tiền: “Mức thuế có sự khác biệt giữa các bộ phận nông dân (đối với bản nông thì thu thuế bằng 1,2% thu nhập, trung nông thu 3,5% thu nhập, còn phú nông thu 5,6%”⁸.

Ngày 27-3-1921, Bộ Lương thực Nhân dân ban bố “Điều lệ về trao đổi hàng hóa trong phạm vi địa phương và giữa quốc gia với công dân”, quy định: trong phạm vi địa phương, người nông dân sau khi đóng thuế nông nghiệp xong, số sản phẩm dư thừa có thể tự do trao đổi. Để thực hành việc trao đổi sản phẩm, tại Nga đã thành lập Tổng xã Tiêu dùng Trung ương và các mạng lưới ở các địa phương. Nhà nước giao sản phẩm nông nghiệp cho hợp tác xã, thông qua hợp tác xã tiến hành trao đổi sản phẩm công nghiệp với sản phẩm nông nghiệp⁹.

Cuối tháng 10-1921, Nhà nước bắt đầu xây dựng hệ thống ngân hàng và thành lập ở địa phương các công ty bách hóa quốc doanh nhằm thúc đẩy hoạt động thương nghiệp. Chính phủ còn cho vay và thu thuế để tăng

cường và xúc tiến phát triển thương nghiệp tư doanh¹⁰. Ngoài Ủy ban Kinh tế quốc dân đã thành lập Cục Thương nghiệp Trung ương và Cục Quản lý điều tiết Thương nghiệp nhằm tăng cường giám sát, đôn đốc và quản lý mọi hoạt động của thương nghiệp tư doanh. Sự phát triển của thương nghiệp làm cho nền kinh tế được tiếp thêm sinh khí, cải thiện việc cung ứng, ổn định trở lại quan hệ giữa thành thị và nông thôn.

Nhằm nhanh chóng khôi phục sản xuất nông nghiệp, BCH Trung ương Xô viết toàn Nga ngày 22-5-1922 đã ban bố “Luật sử dụng ruộng đất và lao động”, cho phép các hộ nông dân được thuê ruộng đất (của những hộ thiếu tư liệu sản xuất và sức lao động) với kỳ hạn nói chung là 3 năm, với một số trường hợp đặc biệt có thể kéo dài đến 6 năm, cho phép người nông dân tự do lựa chọn hình thức sử dụng ruộng đất và thuê mướn nhân công...

Trong công nghiệp, sau khi thực hành *Chinh sách Kinh tế mới*, những công xưởng, hầm mỏ, xí nghiệp quan trọng do Nhà nước đứng ra kinh doanh tiếp tục được quốc hữu hóa. Cho phép các nhà tư bản trong nước và nước ngoài được phép kinh doanh những xí nghiệp bậc trung và bậc nhỏ cũng như những xí nghiệp mà Nhà nước chưa đủ sức kinh doanh.

Tháng 11-1920 đã công bố “Pháp lệnh về thuế nhượng”, tháng 7-1921 Chính phủ đã ban hành “Điều lệ thuế mướn” và thông qua Điều lệ về “Tiểu công nghiệp và tiểu xí

⁸ Trần Ngọc Hiến. sdd, tr. 23.

⁹ Thực tế đã chứng minh rằng: Nước Nga không có đủ sản phẩm công nghiệp để trao đổi với sản phẩm nông nghiệp nên việc trao đổi hàng hóa gặp nhiều trắc trở. Cuối tháng 10-1921, Chính phủ cho phép nông dân và những người làm nghề tiểu thủ công được mang sản phẩm của mình bán ra ngoài thị trường, khôi phục lại tự do mậu dịch trong nước

¹⁰ Đến năm 1922, kim ngạch quay vòng của tư thương trên toàn quốc đã chiếm đến ¼ tổng kim ngạch quay vòng trong cả nước.

ngiệp” cho phép các xí nghiệp nhỏ tư doanh được thuê mướn 20 người thợ. Tháng 5-1925, Chính phủ nới lỏng hơn đối với quy định trên, nếu có giấy phép đặc biệt, có thể thuê mướn đến 100 người. Nhìn chung, chế độ thuê nhượng tại nước Nga không phát triển lắm, đến năm 1926, cả nước chỉ có 65 xí nghiệp thuê nhượng, chủ yếu là khai thác gỗ rừng ở phía Bắc, khai thác mỏ kim loại quý hiếm ở phía Đông của Đức, Anh, Thụy Điển, Mỹ... với thời gian thuê nhượng là 20 năm.

Riêng các xí nghiệp thuê mướn thì phát triển hơn. Chỉ trong năm 1924, Nhà nước đã cho thuê đến 6.488 đơn vị, song hầu hết đó là những xí nghiệp nhỏ (xay bột, ép dầu, xay xát gạo, thuộc da...), sản lượng của chúng chỉ chiếm khoảng 3%/tổng sản lượng công nghiệp toàn quốc. Việc phát triển các xí nghiệp cho thuê đã làm cho công nghiệp gia công thực phẩm nhanh chóng được khôi phục, đáp ứng nhu cầu cấp thiết cho đời sống của nhân dân.

Chế độ quản lý xí nghiệp quốc doanh và hợp tác xã cũng có sự thay đổi lớn. Nhà nước đã thành lập Cục tổng Quản lý để quản lý thống nhất các xí nghiệp. Nhà nước chịu trách nhiệm soạn thảo kế hoạch sản xuất, cung cấp tiền bạc, điều phối nguyên liệu và thu hồi sản phẩm được sản xuất ra để phân phối thống nhất. Các xí nghiệp được hạch toán độc lập về mặt kinh tế, xóa bỏ chủ nghĩa bình quân trong chế độ tiền lương. Các hợp tác xã trở thành cơ cấu độc lập, có thể tự quy định giá cả để thu mua và bán các loại sản phẩm nông nghiệp và các loại hàng hóa tiêu dùng hàng ngày.

NEP là một sáng tạo lý luận mới của Lênin và là sự bổ sung quý giá vào lý luận cách mạng XHCN. Những thành tựu mà nước Nga/Liên Xô đạt được đã khẳng định đường lối đúng đắn của *Chính sách Kinh tế mới*. Nhờ có NEP, chỉ trong một thời gian ngắn, Nhà nước Xô viết đã khôi phục được nền kinh tế quốc dân bị chiến tranh tàn phá, đã tiến một bước dài trong việc củng cố khối liên minh công nông, tiến tới thành lập nhà nước công nông nhiều dân tộc đầu tiên trên thế giới - Liên bang Cộng hòa XHCN Xô viết.

Rất tiếc là, chỉ mấy năm sau khi Lênin qua đời, những người kế tục Lênin đã không nhận thấy sự đúng đắn, giá trị to lớn của *Chính sách Kinh tế mới*, đã thay thế NEP bằng mô hình kinh tế - xã hội tập trung¹¹ - một mô hình đã phát huy tác dụng nhất định trong giai đoạn đầu của công cuộc xây dựng CNXH, song dần dần đã bộc lộ những khuyết tật, hạn chế, yếu kém và là nguyên nhân cơ bản dẫn đến sự khủng hoảng toàn diện của hệ thống XHCN trên thế giới.

II. NEP BÀI HỌC QUÝ GIÁ CHO CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI Ở VIỆT NAM

Sự thành công của NEP ở nước Nga Xô viết trong những năm đầu khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội theo con đường XHCN đã để lại những bài học kinh nghiệm quý báu, có thể áp dụng cho những nước có hoàn cảnh, điều kiện kinh tế - xã hội tương tự, đặc biệt là đối với những nước có nền kinh tế

¹¹ Mô hình kinh tế - xã hội tập trung không chỉ được áp dụng ở Liên Xô mà còn được áp dụng rộng rãi ở hầu hết các nước XHCN, trong đó có Việt Nam

tiểu nông, lạc hậu và kém phát triển như Việt Nam.

1. Lý luận của Lênin về Chính sách Kinh tế mới

Với *Chính sách Kinh tế mới*, Lênin đã chỉ ra sự cần thiết phải thay đổi về căn bản các nhận thức, quan niệm trước đây về CNXH. Đó là sự chuyển hướng chiến lược từ quá độ trực tiếp sang quá độ gián tiếp, từ từ, từng bước một. Lênin đòi hỏi phải áp dụng những biện pháp cần thiết là: thỏa hiệp với nông dân, tự do buôn bán, mở rộng thị trường, sử dụng quan hệ hàng hóa - tiền tệ..., phát triển sức sản xuất, chuyển từ "kế hoạch tập trung, phân phối trực tiếp bằng hiện vật" sang thực thi kinh tế hàng hóa - thị trường, phát triển dân chủ và củng cố vai trò chính trị của Đảng.

Chính sách Kinh tế mới đòi hỏi phải có sự thay đổi đồng bộ và kịp thời giữa hệ thống chính trị và kinh tế, tức là phải khôi phục lại mối quan hệ hợp lý giữ kinh tế và chính trị. Thực chất, Chính sách thuế lương thực là một trong những biện pháp cấp tốc, cương quyết nhất, cấp thiết để cải thiện đời sống của nông dân và nâng cao năng lực sản xuất của chính họ. Không chỉ thế, nó còn giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa công nghiệp và nông nghiệp, xây dựng liên minh công nông trên cơ sở cả chính trị và kinh tế.

Công nghiệp và nông nghiệp là hai ngành sản xuất chủ yếu của nền kinh tế quốc dân đối với những nước quá độ đi lên CNXH từ nền kinh tế tiểu nông. NEP là một sách

lược đúng đắn để giải quyết vấn đề này, thông qua việc đưa phát triển nông nghiệp lên hàng đầu, tạo điều kiện cung cấp lúa mì cho công nhân và nguyên liệu để phát triển công nghiệp. Ngược lại, sự phát triển công nghiệp phải hướng vào phục vụ phát triển nông nghiệp. Giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa công nghiệp và nông nghiệp, NEP đã thực hiện việc củng cố, xây dựng liên minh công nông.

Trong quá trình thực hiện chính sách kinh tế mới (NEP), Lênin luôn đánh giá thương nghiệp và những quan hệ hàng hóa - tiền tệ không phải với tư cách là biện pháp tạm thời khôi phục lại những mối liên kết kinh tế giữa thành thị và nông thôn mà với tư cách một quan điểm cơ bản trong chính sách kinh tế của Đảng trong cả thời kỳ quá độ lên CNXH lẫn trong giai đoạn đầu của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa.

Cùng với đánh giá đó, Lênin nhấn mạnh sự cần thiết phải khắc phục nhận thức sai lầm của một số cán bộ Đảng và nhà nước cho rằng: CNXH và thị trường là hai vấn đề không thể dung hợp được, là những hiện tượng rất xa lạ với nhau và không có liên hệ gì với nhau. Trên thực tế, CNXH và kinh tế thị trường không những có thể mà còn cần thiết phải được kết hợp lại với nhau, bởi sự kết hợp ấy tạo khả năng xây dựng thành công CNXH.

Với Lênin, *Chính sách Kinh tế mới* là sự kết hợp nhiều hình thức sở hữu khác nhau và do vậy, trong nó có sự tác động qua lại lẫn nhau giữa các quan hệ sản xuất khác nhau.

Đường lối phát triển này là sự cùng cố từ từ nhằm tăng cường phương thức sản xuất XHCN trong công nghiệp và nông nghiệp để nó đủ khả năng phục hồi kinh tế đất nước và sau đó, phát triển nhanh lực lượng sản xuất ở nước Nga Xô viết. Rất tiếc rằng, mấy năm sau khi Lênin qua đời, *Chính sách Kinh tế mới* đã sớm bị dừng lại, không được tiếp tục hoàn chỉnh, bỏ sung trong công cuộc xây dựng CNXH ở Liên Xô.

2. Vận dụng Chính sách Kinh tế mới trong công cuộc Đổi mới ở Việt Nam

Những ý tưởng mới mẻ về sự đột phá của Lênin trong việc quyết định từ bỏ cơ chế *Cộng sản thời chiến*, chuyển sang thực hiện *Chính sách Kinh tế mới* đã cung cấp cho Việt Nam cơ sở lý luận và thực tiễn quan trọng để thoát ra khỏi cuộc khủng hoảng sâu sắc về kinh tế - xã hội trong những năm cuối thập niên 70 - đầu thập niên 80 của thế kỷ XX. Đối với Việt Nam, mặc dù điều kiện, hoàn cảnh lịch sử không hoàn toàn giống nước Nga Xô viết trong thời điểm thực hiện NEP, song có nhiều nét tương đồng: nền kinh tế lạc hậu, sản xuất nhỏ là phổ biến, nông dân chiếm đại đa số trong dân cư... Vì vậy, những bài học kinh nghiệm của NEP có thể được áp dụng linh hoạt đối với Việt Nam.

Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ VI (tháng 12-1986) đã tuyên bố tiến hành công cuộc Đổi mới toàn diện và triệt để. Đại hội được đánh dấu như một bước ngoặt mang tính lịch sử trong đổi mới tư duy và đường lối phát triển đất nước trong thời kỳ mới, trước hết là đổi mới tư duy kinh tế,

mà nội dung cốt lõi là phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, xóa bỏ cơ chế kinh tế tập trung quan liêu bao cấp.

Trong công cuộc Đổi mới đất nước, Đảng đã nhận thức và vận dụng sáng tạo *Chính sách Kinh tế mới* của Lênin vào điều kiện lịch sử cụ thể của Việt Nam. Nội dung cốt lõi của tư duy đổi mới là chuyển từ nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung, quan liêu, bao cấp sang nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước, theo định hướng XHCN với 3 hướng chính sau đây:

- *Một là*, chuyển đổi từ chế độ công hữu về tư liệu sản xuất, từ chính sách hạn chế kinh tế tư nhân sang nền kinh tế nhiều thành phần với sự tồn tại của nhiều loại hình sở hữu, trong đó kinh tế tư nhân được khuyến khích phát triển;

- *Hai là*, từ cơ chế chỉ huy, mệnh lệnh, hành chính do Nhà nước điều khiển trực tiếp các hoạt động của nền kinh tế theo kế hoạch, gắn liền với chế độ bao cấp sang cơ chế kinh tế thị trường có sự quản lý của Nhà nước ở tầm vĩ mô, với tác động của quy luật cung cầu, cạnh tranh và lợi nhuận, bảo đảm quyền tự chủ kinh doanh của mọi doanh nghiệp, mọi đơn vị kinh tế;

- *Ba là*, từ cơ cấu kinh tế khép kín, mang nặng tính tự cấp tự túc, tách biệt với khu vực và thế giới, chuyển sang nền kinh tế mở cửa cả với trong nước và ngoài nước.

Đại hội Đảng lần thứ VI (năm 1986) đã coi nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần

là đặc trưng của cơ cấu kinh tế quá độ lên CNXH ở nước ta. Nếu thời kỳ trước Đổi mới, ở nước ta chỉ có một thành phần kinh tế là kinh tế XHCN (bao gồm cả khu vực quốc doanh và khu vực tập thể), thì giờ đây, “chúng ta chủ trương: đi đôi với việc phát triển kinh tế quốc doanh, kinh tế tập thể, cần có chính sách sử dụng và cải tạo đúng đắn các thành phần kinh tế khác”, *vận dụng quan điểm của Lênin coi nền kinh tế có cơ cấu nhiều thành phần là một đặc trưng của thời kỳ quá độ*¹²

Nhận thức về nền kinh tế nhiều thành phần của nước ta trong thời kỳ quá độ từ Đại hội VI được các Đại hội tiếp theo của Đảng tiếp tục tái khẳng định, bổ sung và hoàn thiện với nhiều nội dung, biện pháp, chính sách mới, như giữ vững vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước, khuyến khích phát triển và định hướng thành phần kinh tế tư nhân theo quỹ đạo của CNXH, sử dụng CNTB nhà nước và phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài...

Trên cơ sở tổng kết thực tiễn, *Đại hội VII của Đảng* (tháng 6-1991) đã nâng cao và phát triển đường lối chính sách đổi mới do Đại hội VI đặt nền móng, hướng vào việc hình thành đồng bộ kinh tế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng XHCN, đáp ứng yêu cầu phát triển của giai đoạn mới.

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII (tháng 6-1996) đã khẳng định những yếu tố cơ bản về đường lối công nghiệp hóa, hiện đại hóa (CNH, HDH) của Việt Nam dựa trên chủ trương phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, theo cơ chế thị trường định hướng XHCN và đưa ra mục tiêu xây dựng nước ta thành một nước công nghiệp cơ sở vật chất - kỹ thuật hiện đại, cơ cấu kinh tế hợp lý, quan hệ sản xuất tiên bộ, phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, đời sống vật chất và tinh thần cao, quốc phòng, an ninh vững chắc, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh.

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX (tháng 4-2001) tái khẳng định: “Đảng và Nhà nước ta chủ trương thực hiện nhất quán và lâu dài chính sách phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận động theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng XHCN; đó chính là *nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*. Các thành phần kinh tế kinh doanh theo pháp luật đều là bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, cùng phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh”¹³.

Đại hội Đảng lần thứ X (tháng 4-2006) đã xác định: “Đề đi lên CNXH, chúng ta phải phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; xây dựng nền văn hóa tiên tiến,

¹² Báo cáo chính trị của BCH Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng. Văn kiện Đảng toàn tập, tập 47 (1986). Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr. 737-738.

¹³ Báo cáo chính trị của BCH TƯ Đảng Cộng sản Việt Nam tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng. Trích dẫn theo: www.dangcongsan.vn.

đậm đà bản sắc dân tộc làm nền tảng tinh thần của xã hội; xây dựng nền dân chủ XHCN, thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc; xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh; bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia; chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế¹⁴.

Đại hội XI (tháng 1-2011) của Đảng đã chỉ rõ: “Mọi thành phần kinh tế, các chủ thể tham gia thị trường đều được coi trọng, cùng phát triển lâu dài, hợp tác, cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh và văn minh, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo”¹⁵.

Vận dụng bài học kinh nghiệm của NEP, Đảng đã đổi mới nhận thức về sự tồn tại khách quan của sản xuất hàng hóa trong thời kỳ quá độ, chuyển nền kinh tế tự cung, tự cấp sang nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Đảng chủ trương đổi mới cơ chế quản lý, “xóa bỏ triệt để cơ chế quản lý tập trung quan liêu bao cấp, hình thành cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước bằng pháp luật, kế hoạch, chính sách và các công cụ khác”¹⁶; đổi mới công tác kế hoạch; thực hiện hạch toán kinh doanh và giao quyền tự chủ cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh của Nhà nước; ổn định tiền tệ, khắc

phục có hiệu quả lạm phát; cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng lực quản lý của bộ máy nhà nước...

Sau 27 năm Đổi mới, 22 năm thực hiện Cương lĩnh Xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH, Việt Nam đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, có sự thay đổi cơ bản và toàn diện, kinh tế tăng trưởng khá nhanh; sự nghiệp CNH, HDH đang được đẩy mạnh; hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố và tăng cường; chính trị, xã hội ổn định; quốc phòng và an ninh được giữ vững. Điều đó đã và đang khẳng định chủ trương phát triển nền kinh tế thị trường theo định hướng XHCN mà Đảng đã đề ra trên tinh thần vận dụng sáng tạo *Chính sách Kinh tế mới* của Lênin là đúng đắn và cần thiết để đưa nền kinh tế nước ta từng bước tiến lên, hướng tới mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”.

Từ những bài học kinh nghiệm của NEP và sự vận dụng thành công trong công cuộc Đổi mới ở Việt Nam, có thể thấy, mặc dù ra đời cách đây hơn 90 năm, nhưng NEP vẫn còn nguyên giá trị đối với cách mạng thế giới. Song, sự vận dụng NEP đòi hỏi phải sáng tạo, phù hợp với điều kiện hoàn cảnh cụ thể của mỗi nước, không dập khuôn, máy móc. Bảo vệ và tiếp tục bổ sung, phát triển NEP là nhiệm vụ quan trọng đặt ra hiện nay đối với phong trào cộng sản trên thế giới, trong đó có Việt Nam./.

¹⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X. Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2006, tr. 69.

¹⁵ Báo cáo chính trị của BCH Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng. Trích dẫn theo: www.dangcongsan.vn.

¹⁶ V. I. Lênin: *Toàn tập*, T. 43. Nxb. Tiến bộ. M., 1978, tr. 262 – 263.